

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
(Từ ngày 21 đến 31/5/ 2026)

1. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Sông Thao: Trong 10 ngày qua, trên sông Thao xuất hiện 02 đợt dao động nhỏ với biên độ nước lên tại trạm Phú Thọ khoảng 1m.

- Sông Lô: Trong 10 ngày qua, mực nước trên sông Lô dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

- Sông Đà:

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La và ảnh hưởng mưa trên lưu vực.

- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội biến đổi chậm chịu ảnh hưởng điều tiết các thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều theo xu thế lên.

b. Dự báo, cảnh báo

- Sông Thao: Trong 10 ngày tới, trên sông Thao có khả năng xuất hiện 01 đợt dao động nhỏ, sau biến đổi chậm.

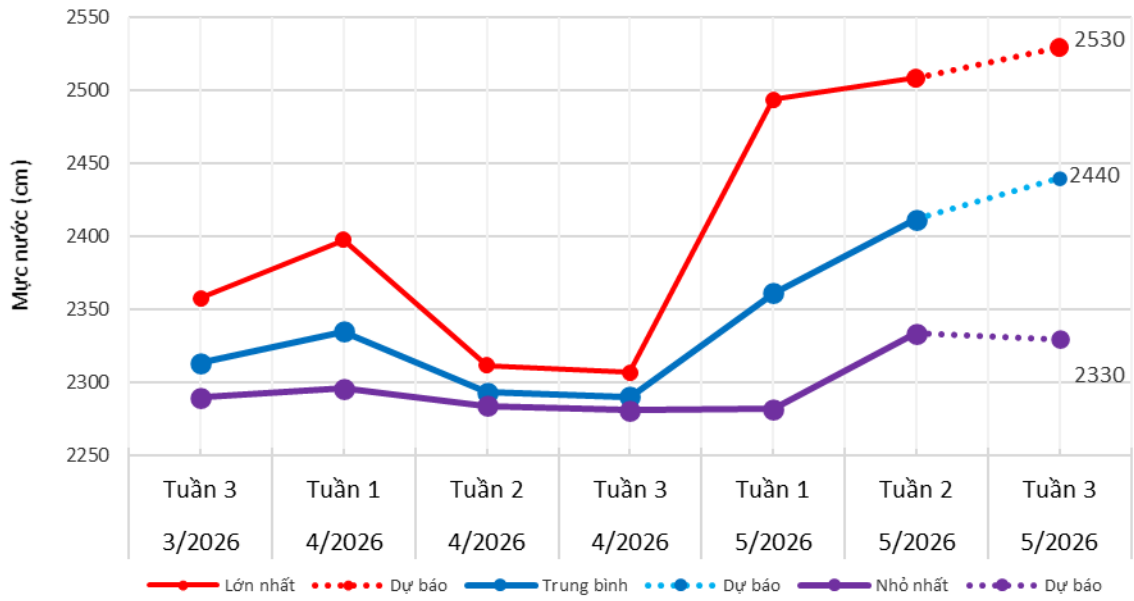
- Sông Lô: Mực nước trên sông Lô sẽ tiếp tục chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

- Sông Đà:

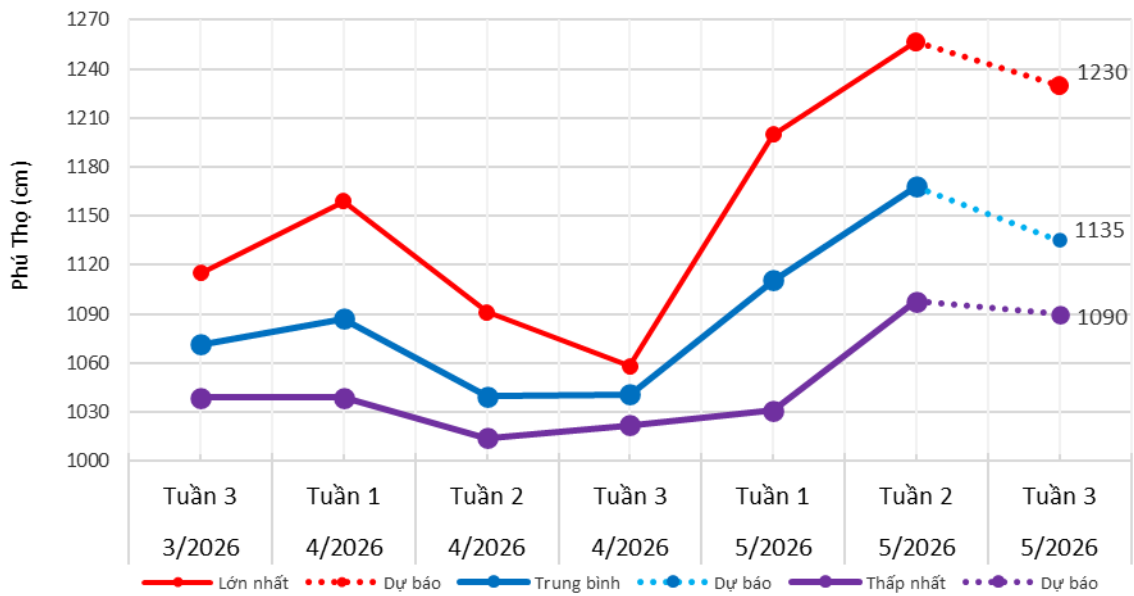
Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La và ảnh hưởng mưa trên lưu vực.

- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều và chịu điều tiết của thủy điện tuyến trên.

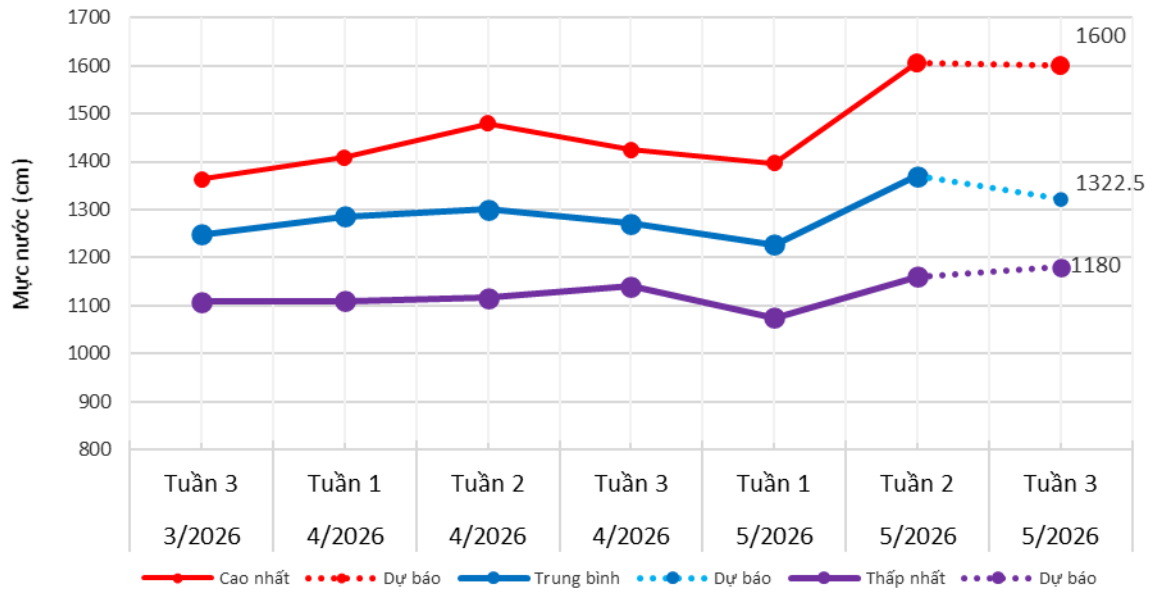
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM YÊN BÁI (SÔNG THAO)



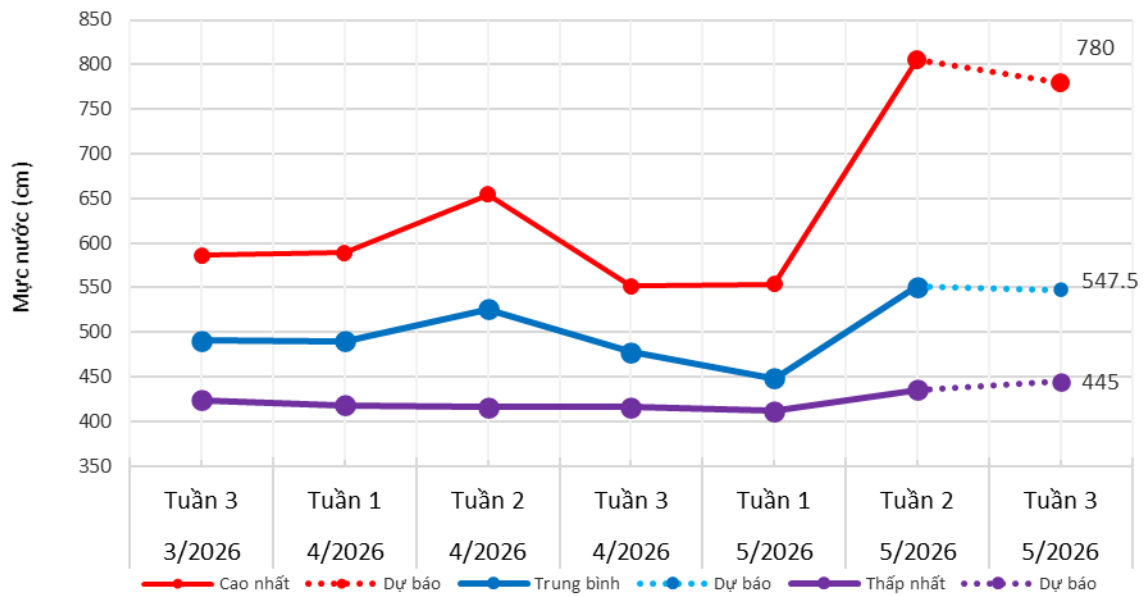
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHÚ THỌ (SÔNG THAO)

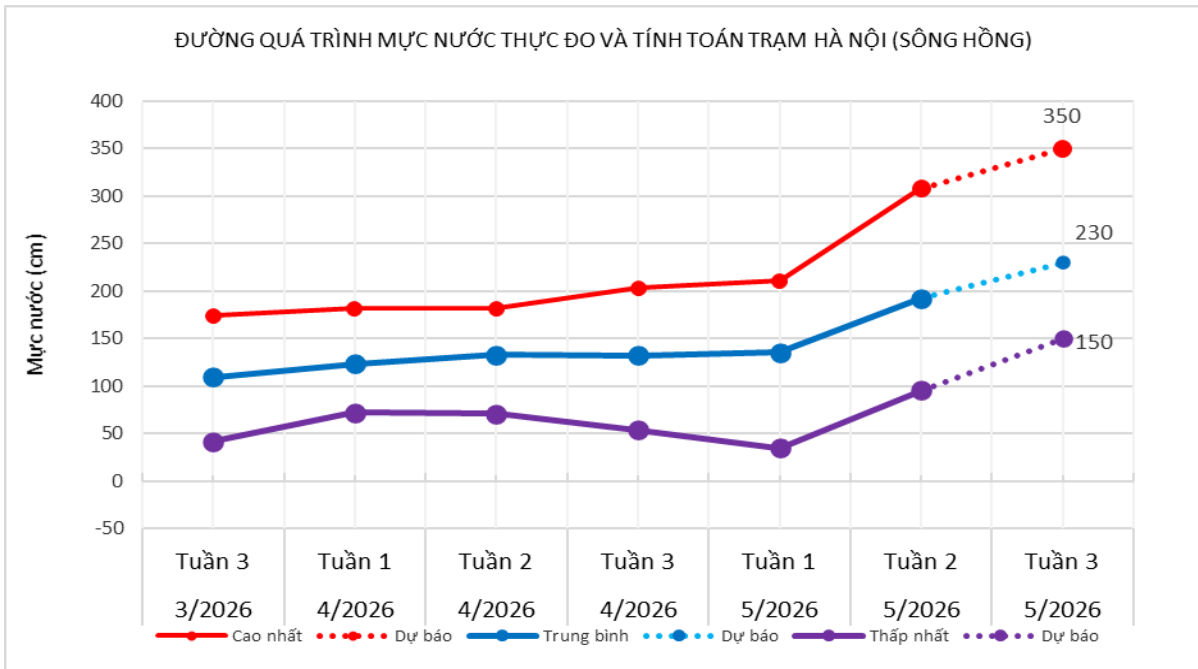
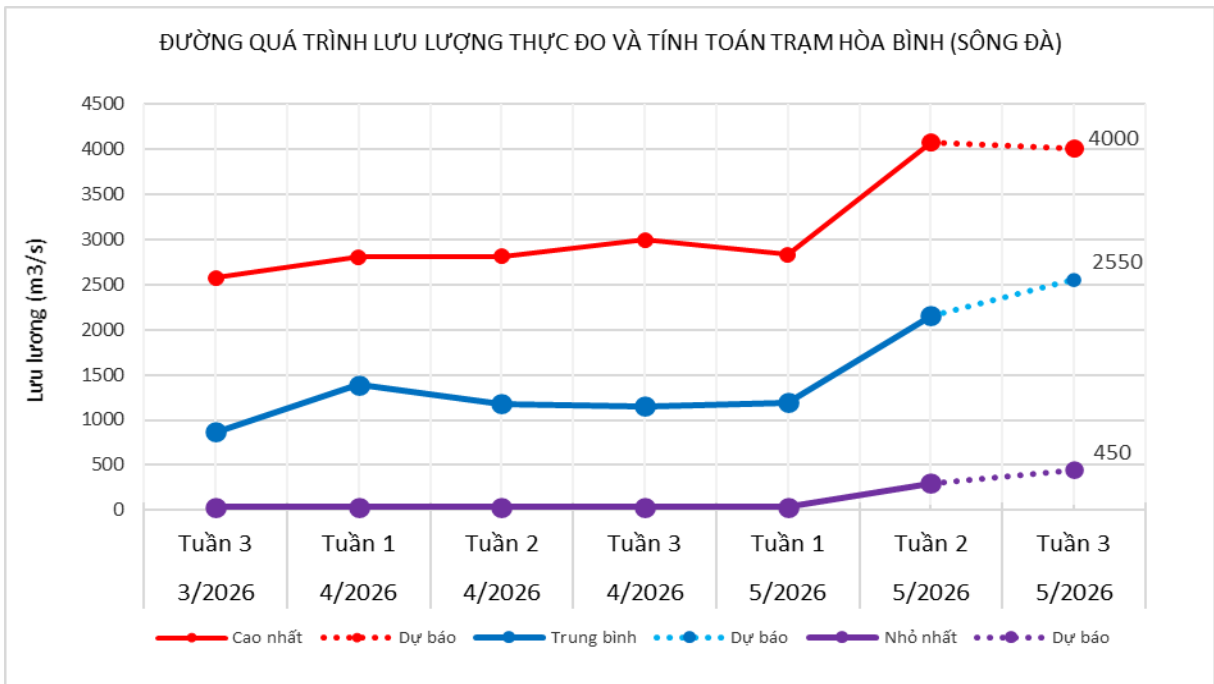


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM TUYẾN QUANG (SÔNG LÔ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM VỤ QUANG (SÔNG LÔ)





2. Lưu vực sông Thái Bình

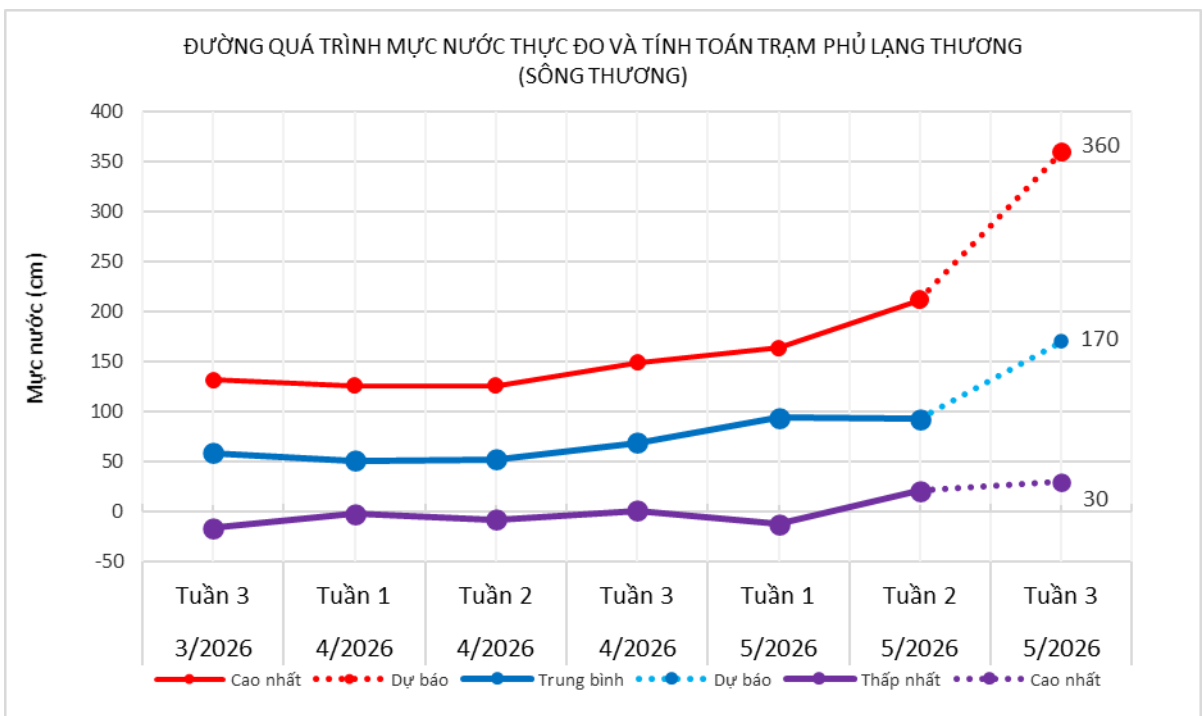
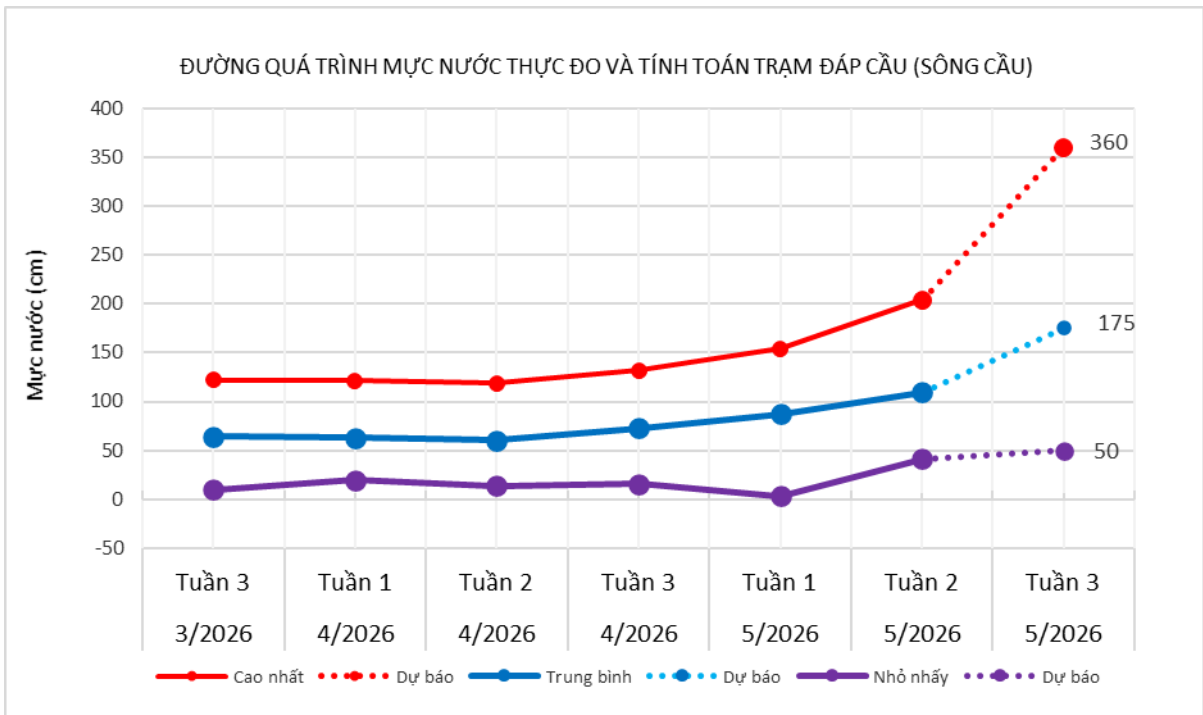
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

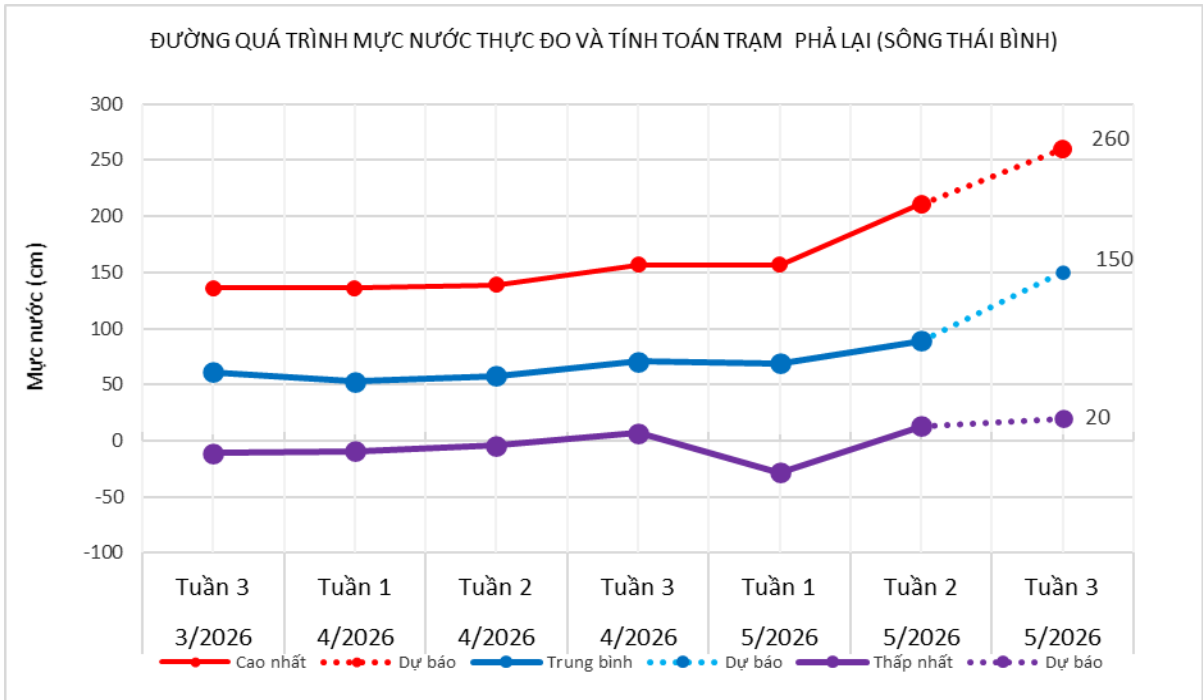
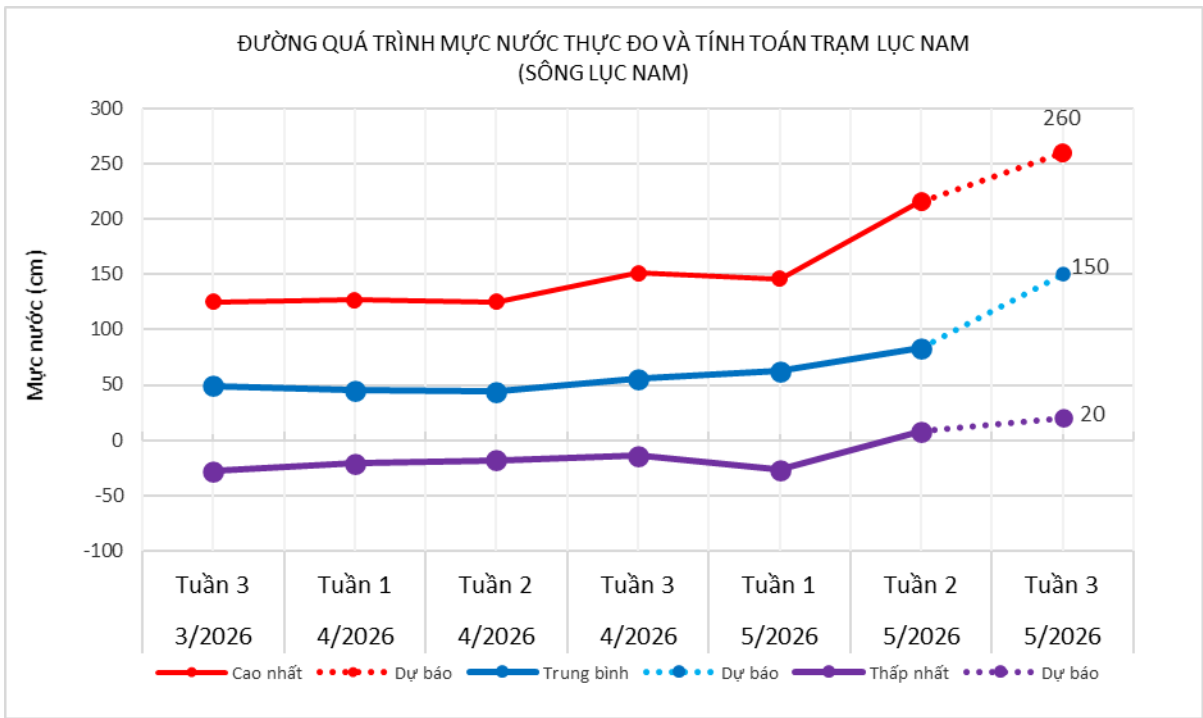
- Trong 10 ngày qua: Từ ngày 19-21/5, trên sông Thương xuất hiện 01 đợt lũ; đỉnh lũ trên sông Thương ở mức BĐ2-BĐ3; mực nước trên sông Cầu, sông Lục Nam có dao động, hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

- Trong 1-2 ngày đầu, lũ thượng lưu sông Thương dao động ở trên mức BĐ2, sau giảm dần, hạ lưu sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương lên trên mức BĐ1. Trong tuần, trên thượng lưu sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam

xuất hiện 01 đợt dao động; hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.





3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

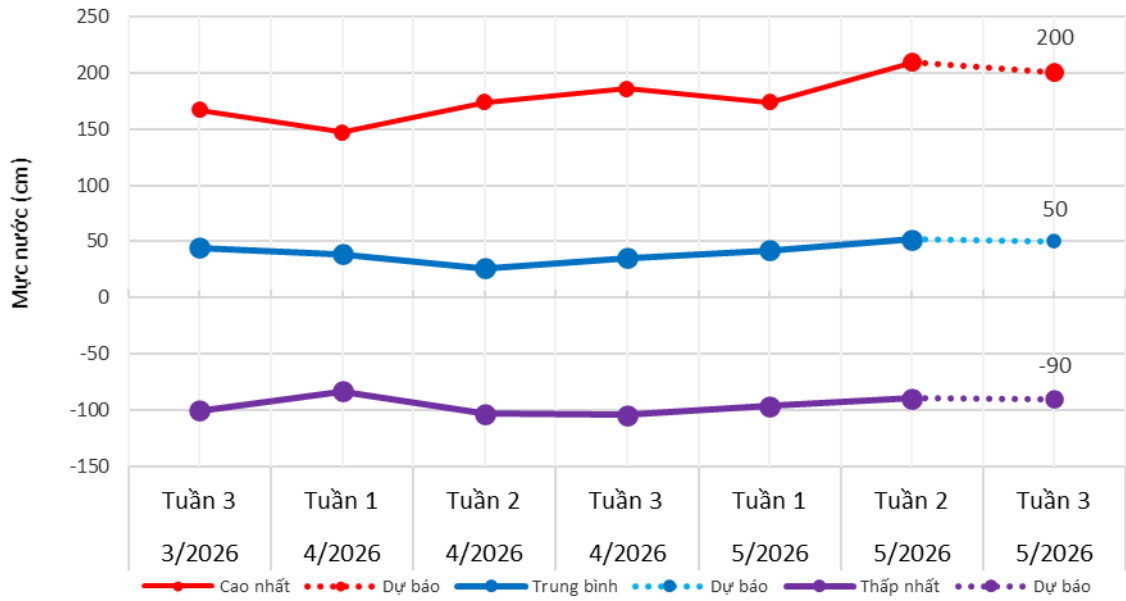
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong tuần, mực nước thượng lưu các sông có dao động; trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa; hạ lưu biến đổi theo triều.
- Các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Mực nước trên các sông biến đổi chậm.

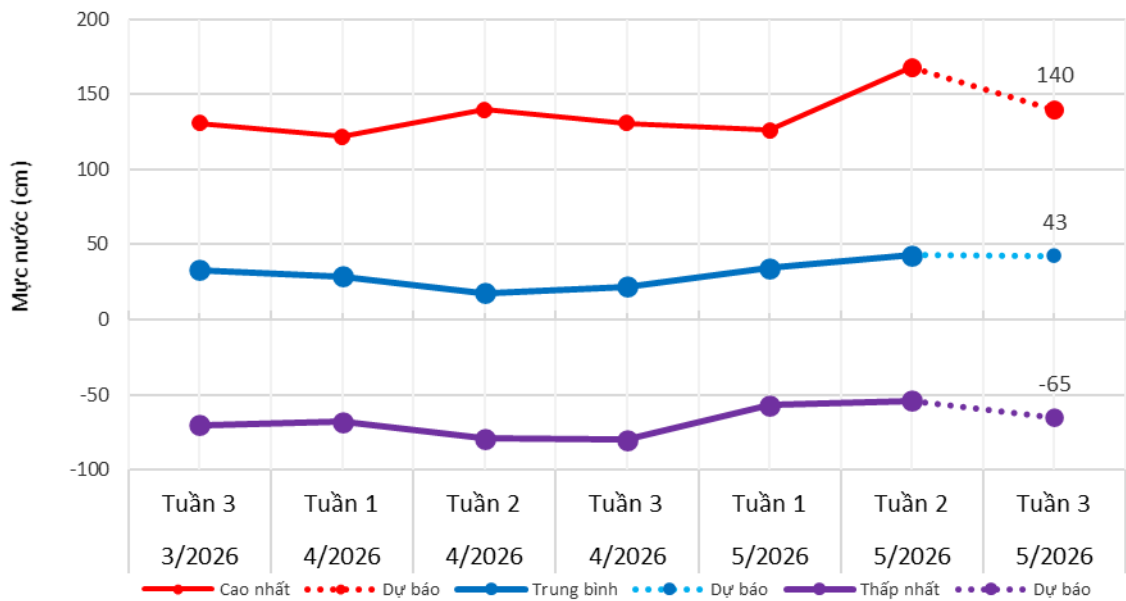
b. Dự báo, cảnh báo

- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong những ngày tới, thượng lưu các sông có dao động; trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa; hạ lưu biến đổi theo triều.
- Các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Mực nước trên các sông biến đổi chậm.

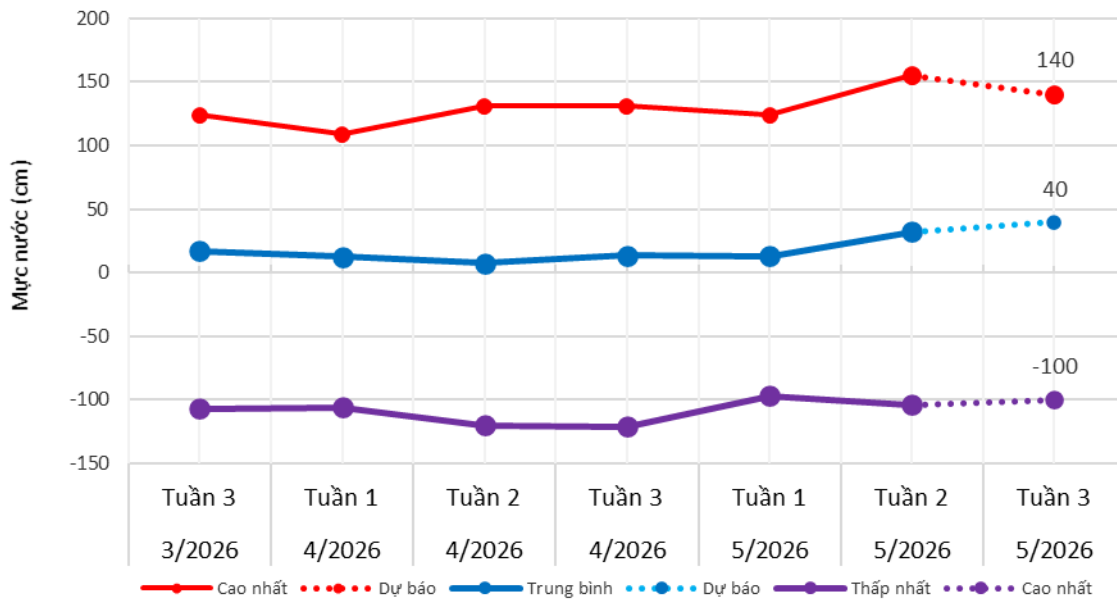
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM GIÀNG (SÔNG MÃ)



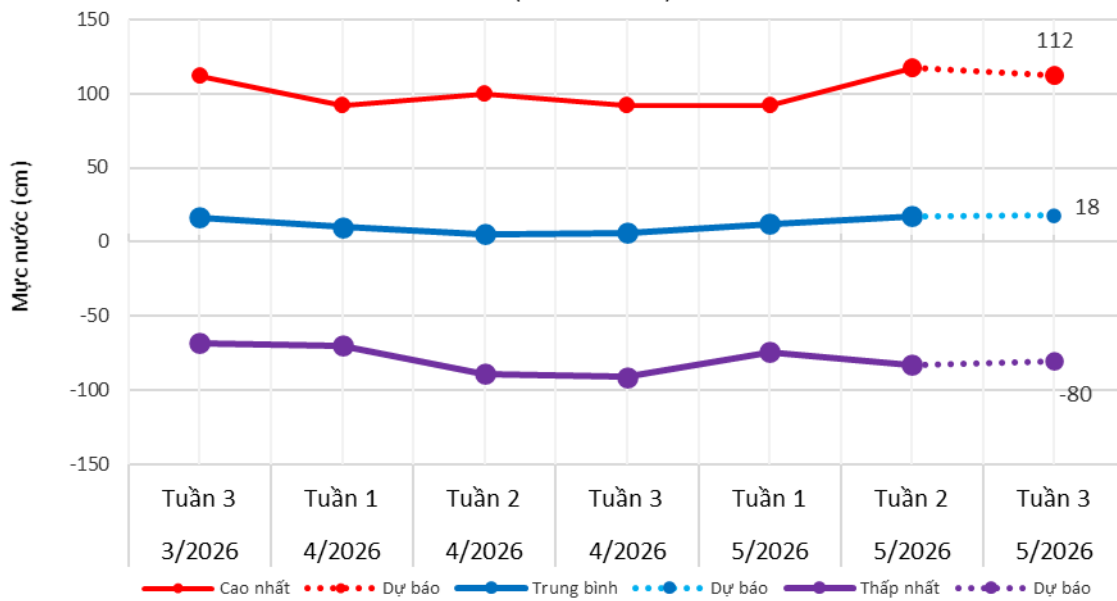
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM NAM ĐÀN (SÔNG CẢ)

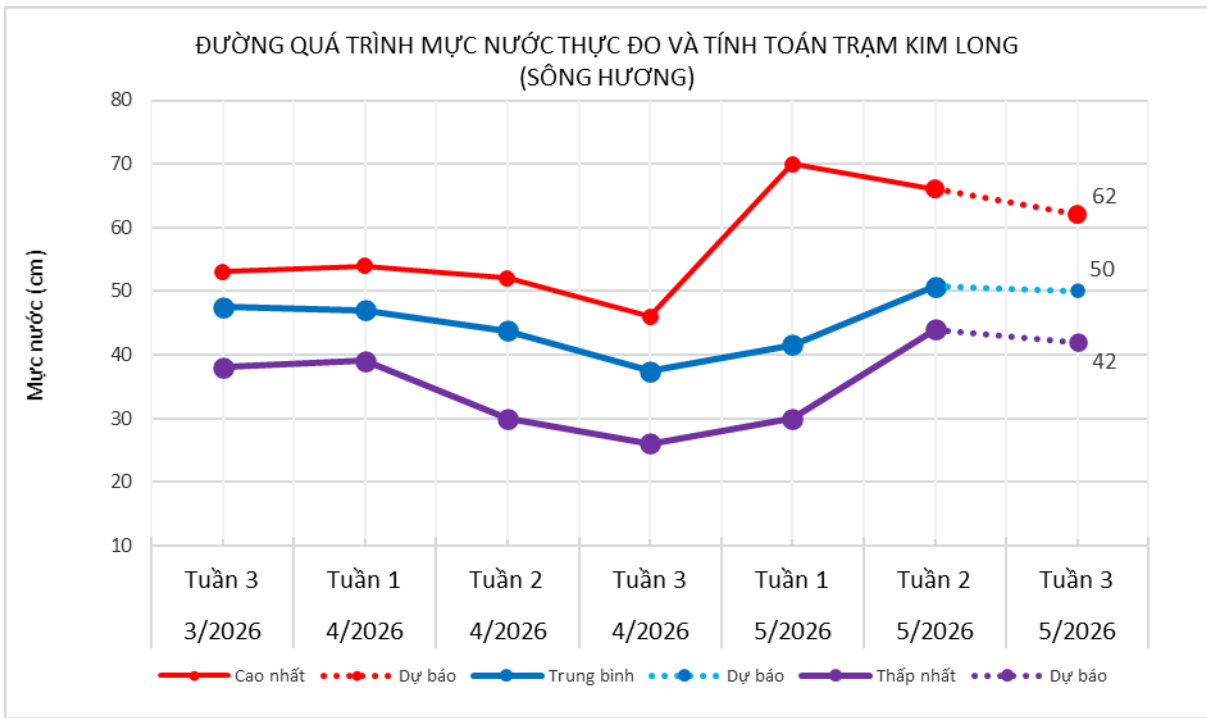


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM LINH CẨM (SÔNG LA)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM MAI HÓA (SÔNG GIANH)





4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

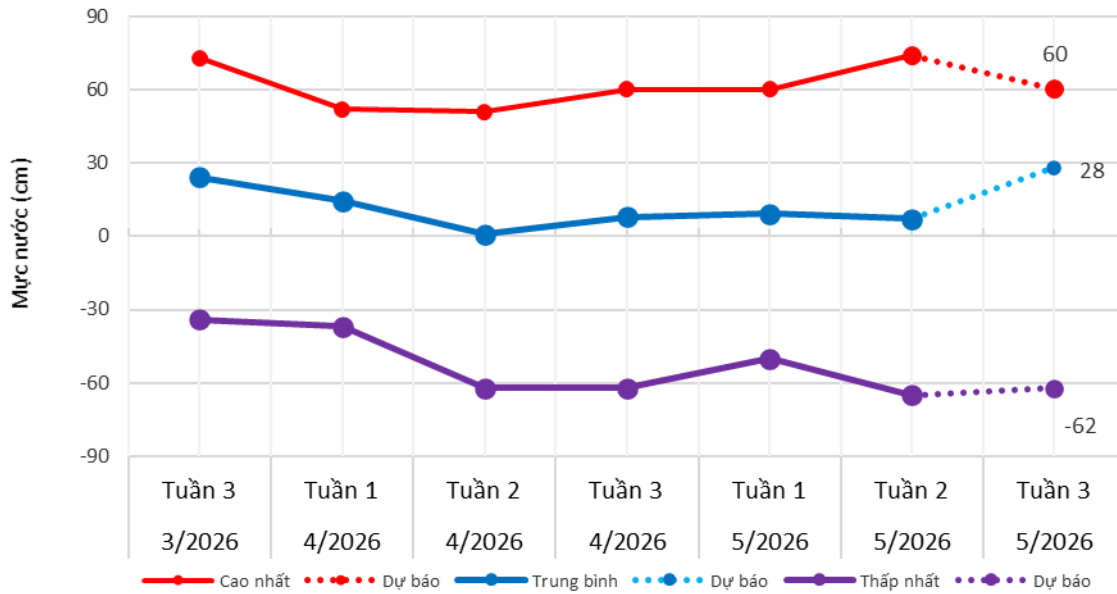
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Mức nước trung, thượng lưu các sông biến đổi chậm, hạ lưu các sông dao động theo điều tiết hồ chứa.
- Các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Trong tuần, mức nước trên các sông có dao động nhỏ. Mức nước hạ lưu trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

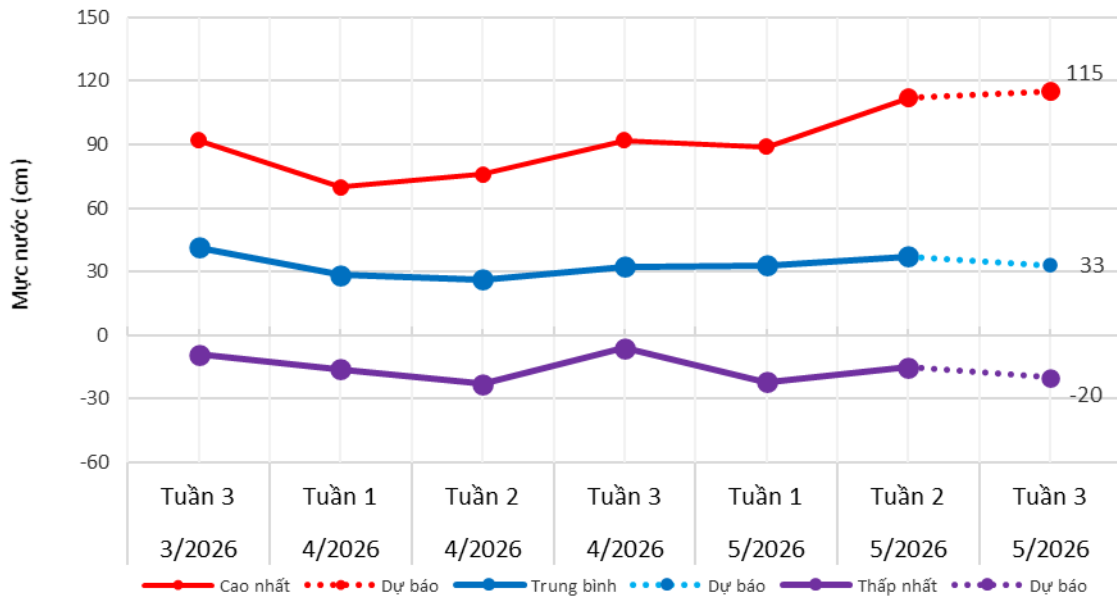
b. Dự báo, cảnh báo

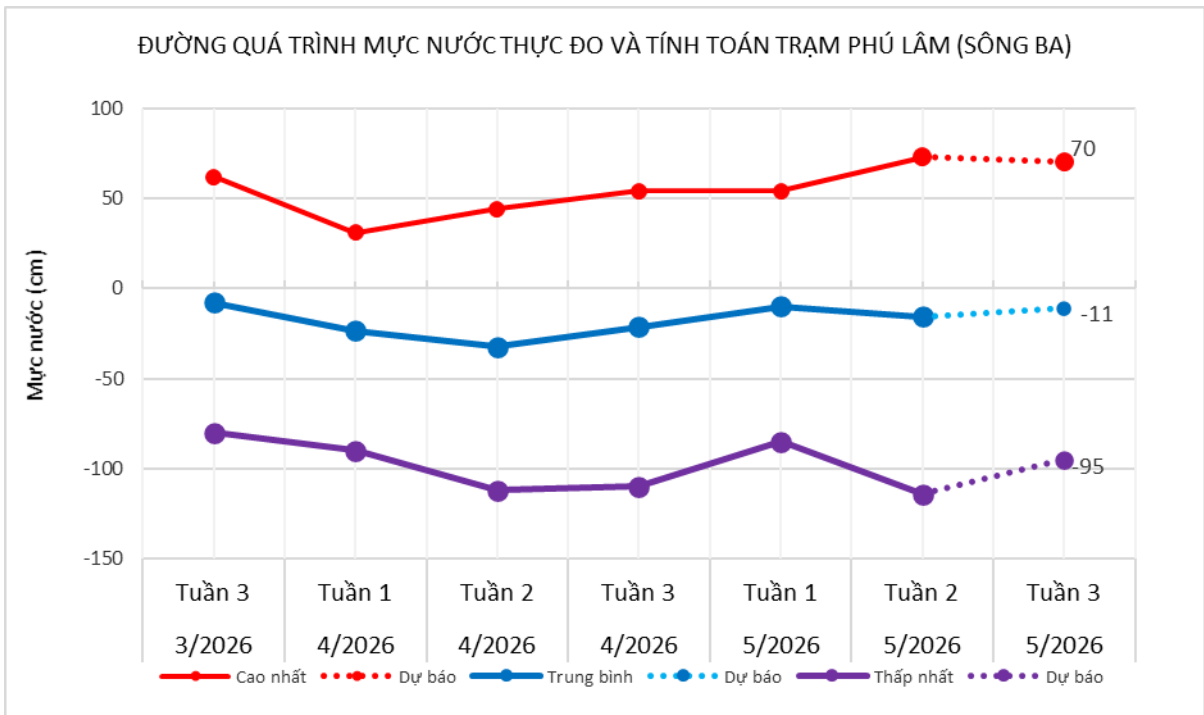
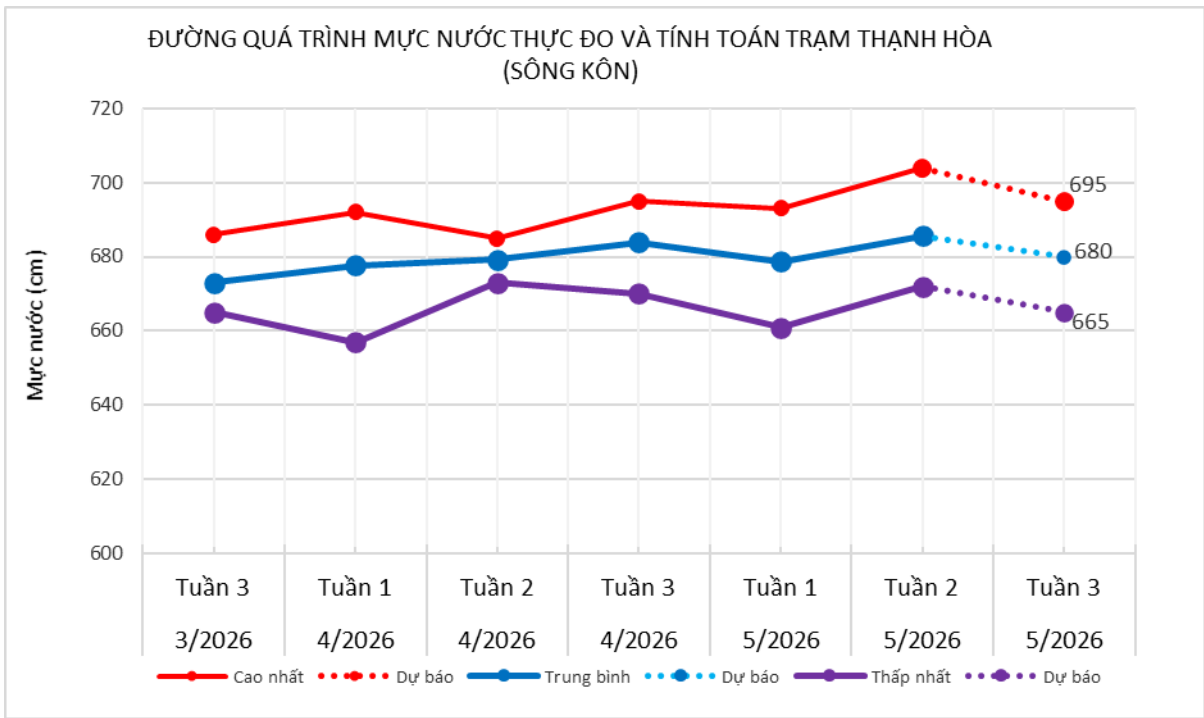
- Các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Mức nước trung, thượng lưu các sông biến đổi chậm, hạ lưu các sông dao động theo điều tiết hồ chứa.
- Các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Mức nước trên các sông biến đổi chậm. Mức nước hạ lưu trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM CẦU LÂU (SÔNG THU BỒN)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM TRÀ KHÚC (SÔNG TRÀ KHÚC)





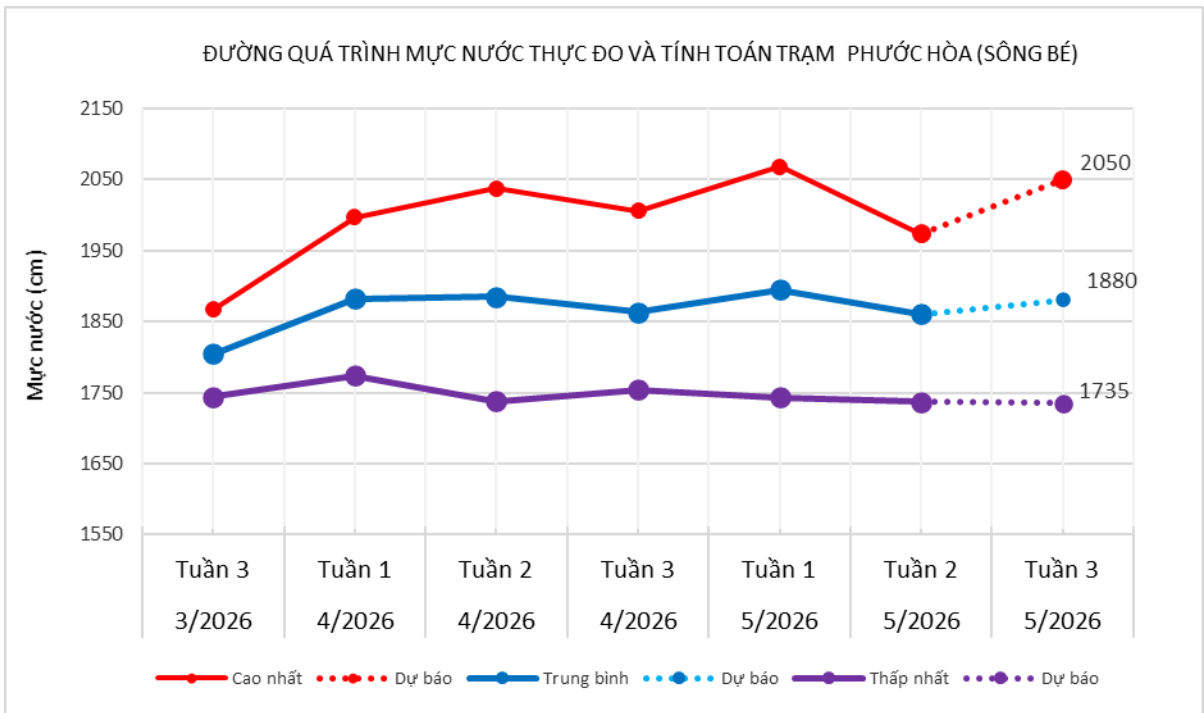
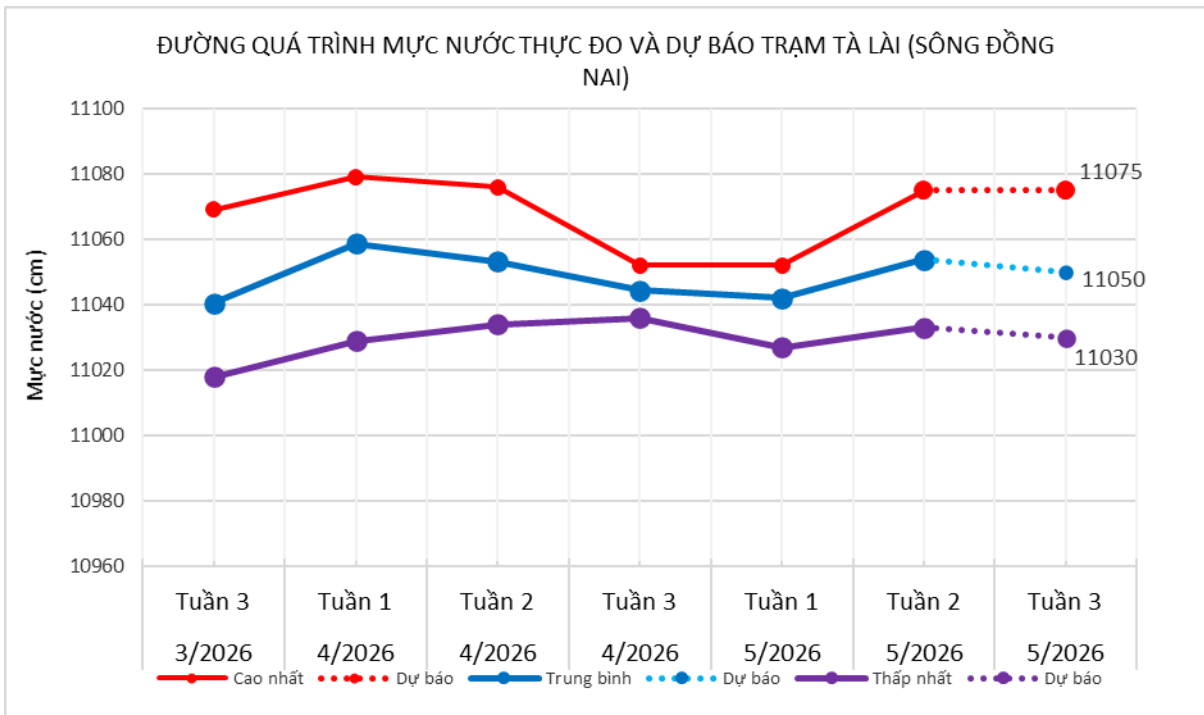
5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai và trên sông Bé dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai sẽ biến đổi chậm, sông Bé tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



6. Lưu vực sông Mê Công

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

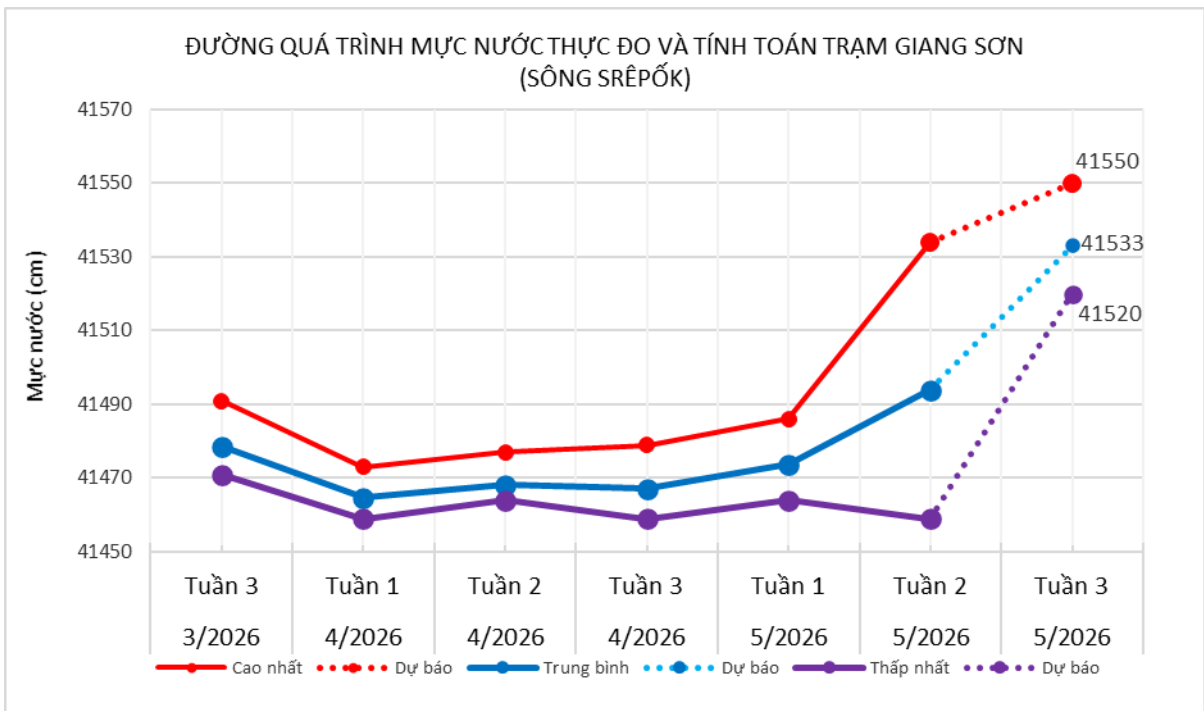
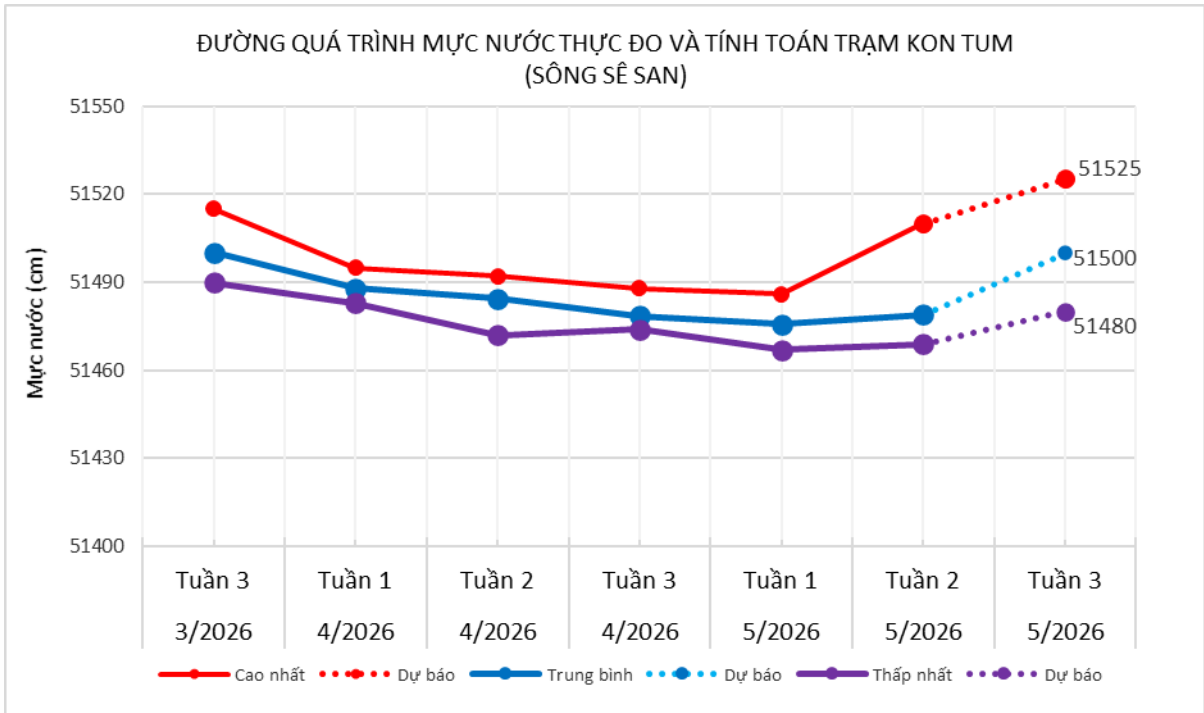
- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Mức nước trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn biến đổi theo xu thế lên dần, mức nước các sông khác dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện và các công trình thủy lợi.

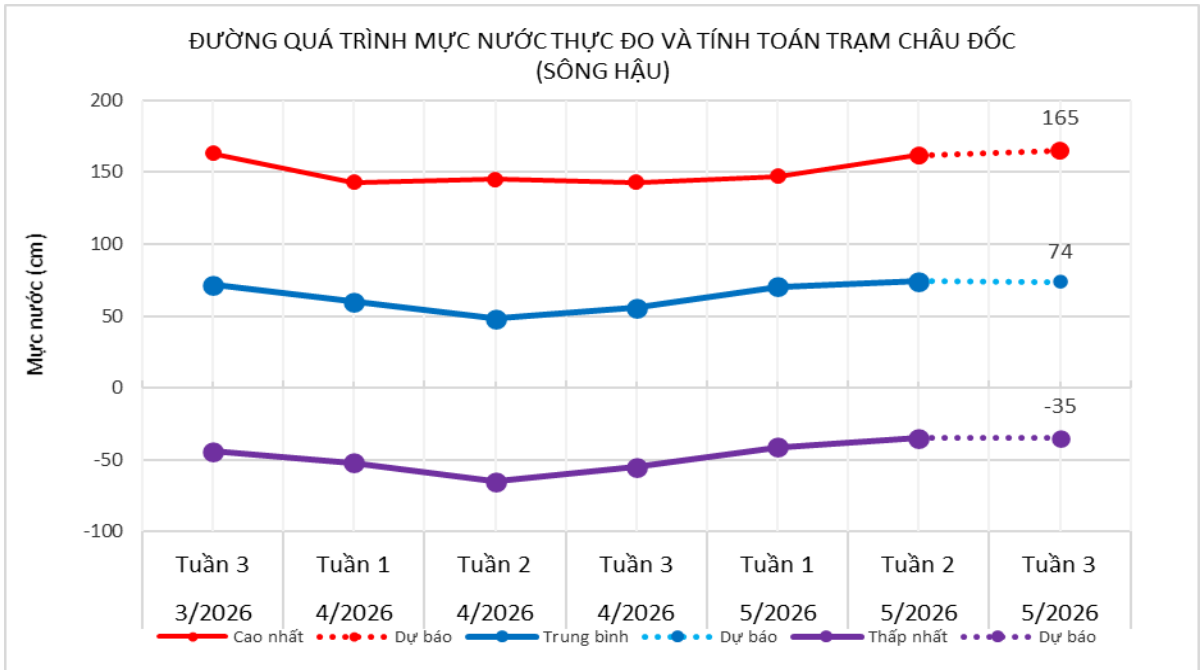
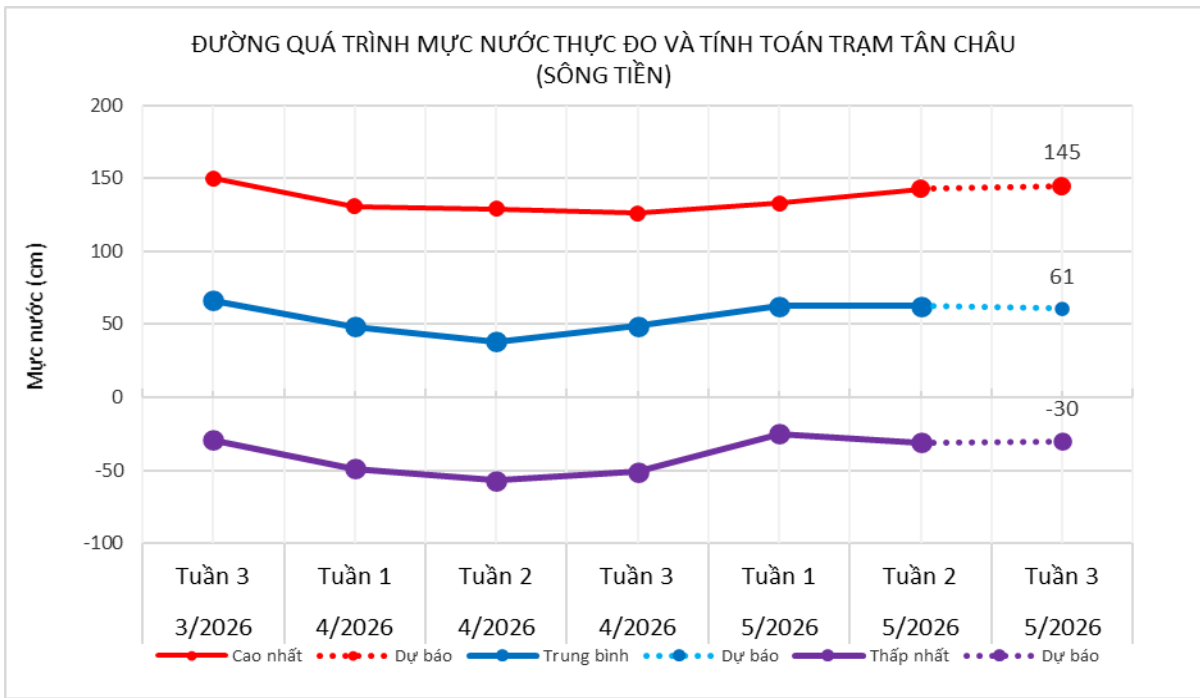
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo thủy triều. Mức nước cao nhất trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 1,43m là (ngày 20/5), trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 1,62m (ngày 20/5).

b. Dự báo, cảnh báo

- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Mức nước trên các sông phổ biến dao động theo vận hành hồ chứa thủy điện. Mức nước trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn biến đổi chậm.

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Trong 10 ngày tới, mực nước cao nhất tại Tân Châu ở mức 1,45m, tại Châu Đốc ở mức 1,65m. Trong 05 ngày tiếp theo, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều.





Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 01/06/2026

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng

Phụ lục
Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày sau			10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	2092	4068	298	3000	4000	850	2000	3500	450	2550	4000	450
Thao	Yên Bái	2412	2509	2334	2380	2500	2330	2500	2530	2350	2440	2530	2330
Thao	Phú Thọ	1170	1257	1098	1120	1200	1090	1150	1230	1100	1135	1230	1090
Lô	Tuyên Quang	1370	1607	1160	1295	1550	1250	1350	1600	1180	1322.5	1600	1180
Lô	Vụ Quang	551	806	435	580	780	450	515	720	445	547.5	780	445
Cầu	Đáp Cầu	110	204	41	200	360	70	150	300	50	175	360	50
Thương	Phủ Lạng Thương	93	212	21	200	360	50	140	300	30	170	360	30
Lục Nam	Lục Nam	84	216	8	160	260	30	140	250	20	150	260	20
Hồng	Hà Nội	194	308	96	250	350	180	210	330	150	230	350	150
Thái Bình	Phả Lại	89	211	13	160	260	30	140	250	20	150	260	20
Mã	Giàng	52	209	-89	55	200	-90	45	170	-90	50	200	-90
Cả	Nam Đàn	43	168	-54	46	140	-65	40	130	-60	43	140	-65
La	Linh cảm	32	155	-104	45	140	-100	35	120	-100	40	140	-100
Gianh	Mai Hóa	17	117	-83	15	112	-80	20	100	-62	18	112	-80

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày sau			10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Hương	Kim Long	51	66	44	52	62	46	48	58	42	50	62	42
Thu Bồn	Câu Lâu	28	74	-65	25	60	-62	30	50	-58	28	60	-62
Trà Khúc	Trà Khúc	37	112	-15	35	115	-20	30	95	-5	33	115	-20
Kôn	Thanh Hòa	687	704	672	680	692	665	680	695	665	680	695	665
Đà Rằng	Phú Lâm	-15	73	-114	-12	68	-95	-10	70	-90	-11	70	-95
Đăkbla	Kon Tum	51479	51510	51469	51490	51520	51480	51510	51525	51490	51500	51525	51480
Krông Ana	Giang Sơn	41494	41534	41459	41535	41550	41525	41530	41540	41520	41533	41550	41520
Đồng Nai	Tà Lài	11054	11075	11033	11050	11075	11030	11050	11070	11035	11050	11075	11030
Bé	Phước Hòa	1861	1973	1737	1860	2000	1735	1900	2050	1750	1880	2050	1735
Tiền	Tân Châu	63	143	-31	62	145	-30	60	140	-25	61	145	-30
Hậu	Châu Đốc	74	162	-35	75	165	-35	73	155	-25	74	165	-35